**ĐÁP ÁN TIM**

ĐÚNG/ SAI VÀ SỬA ĐÁP ÁN SAI

1. Động mạch của tim là một hệ thống độc lập Đ
2. ĐM vành trái tách ra từ Đm chủ lên ở ngay dưới van ĐM chủ S ( ngay trên )
3. ĐM gian thất trước cấp máu cho mặt trước tâm thất T và 1/3 sau vách gian thất ( 2/3 TRƯỚC VÁCH GIAN THẤT)
4. Sự tiếp nối của ĐM vành T và P không có ý nghĩa sinh lý Đ
5. ĐM mũ cấp máu cho tâm nhĩ T và tâm nhĩ P S ( T)
6. Nút xoang nhĩ do ĐM vành T cấp máu S ( P)
7. ĐM vành P cấp máu cho mặt sau 2 tâm thất, 1/3 vách gian thất sau, tâm nhĩ P, tâm thất P Đ
8. Tất cả máu của tim đều thu về xoang vành S( CÓ 1 PHẦN NHỎ QUA TĨNH MẠCH TIM TRƯỚC TỪ MẶT TRƯỚC TÂM NHĨ P)
9. TM tim lớn gồm TM gian thất trước và TM bờ trái Đ
10. TM tim nhỏ có tên khác là TM gian thất sau S ( TIM GIỮA)
11. Xoang vành nhận máu từ : TM tim lớn, TM chếch tâm nhĩ T, TM gian thất sau, TM sau thất T, TM tim nhỏ Đ
12. Có 1 số TM tim cực nhỏ không đổ vào xoang vành mà đổ trực tiếp vào 2 tâm nhĩ hoặc 2 tâm thất Đ
13. Mặt sức sườn của tim chủ yếu là tâm thất trái ( TTT) S( P)
14. Mặt trước của tim liên quan với xương ức, ương sườn 3-6, cơ ngang ngực, tuyến ức, Đm ngực trong Đ
15. Kẹp giữa màng tim và màng phổi là thần kinh X S( HOÀNH)
16. Thần kinh hoành ở trung thất giữa còn TK X ở trung thất sau Đ
17. Nếu nhìn tim từ phía sau thì phần lớn nhất là tâm nhĩ T Đ
18. Đáy tim do phần sau của 2 tâm nhĩ tạo nên Đ
19. TN T nhận máu từ 4 TM phổi và xoang vành đổ vào S( CHỈ 4 TM PHỔI ĐỔ VÀO)
20. TN P nhận máu từ 2 TM chủ và xoang vành đổ vào Đ
21. Tâm thất T có một cầu cơ nối thành trước với vách gian thất gọi là bè vách bờ S (P)
22. Phễu hay nón động mạch là thành phần của TT T S( TT P)
23. Lỗ thân ĐM phổi nằm ở trước, trên, trái hơn so với lỗ nhĩ thất P Đ
24. TT P có 3 thành, 3 cơ nhú còn TT T chỉ có 2 thành, 2 cơ nhú Đ
25. Lỗ ĐM chủ ở trên, trước, trái hơn so với lỗ nhĩ thất T S( PHẢI)
26. Tính từ trước ra sau ở đáy tim là: lỗ thân Đm chủ- Lỗ thân Đm phổi- Lỗ nhĩ thất P, T S( LỖ THÂN ĐM PHỔI- LỖ THÂN ĐM CHỦ- LỖ NHĨ THẤT T P)
27. Ngoại tâm mạch là một bao kép: bao ngoại tâm mạc sợi ở ngoài và bao ngoại tâm mạc thanh mạc ở trong Đ
28. Ngoại tâm mạc sợi bao bọc tim, 1 phần ĐM chủ lên và thân Đm phổi Đ
29. Ổ ngoại tâm mạc là khoang nằm giữa ngoại tâm mạc sợi và ngoại tâm mạc thanh mạc S( NẰM GIỮA 2 LÁ CỦA NGOẠI TÂM MẠC THANH MẠC)
30. Xoang chếch và xoang ngang là 2 cấu trúc đặc biệt của ổ ngoại tâm mạc Đ
31. Xoang chếch NTM nằm sau ĐM S( SAU NHĨ T , GIỮA 4 TM PHỔI)
32. Xoang ngang ngoại tâm mạc nằm sau nhĩ T và giữa 4 TM phổi S( SAU ĐM)
33. Thực quản liên quan với TN T và xoang ngang NTM S( CHẾCH)
34. 2 khối cơ tâm thất và tâm nhĩ thực ra là 1 khối cơ lớn liên tục S( 2 KHỐI CƠ RIÊNG BIỆT)
35. Dẫn truyền tín hiệu từ cơ tâm nhĩ xuống tâm thất không liên tục Đ
36. hệ thống dẫn truyền của tim gồm các nút và bó giúp cho buồng tim co bóp một cách phối hợp Đ
37. Nút xoang nhĩ nằm ở thành phải TN P, ngay ở phía trên- trong lỗ TM chủ trên S( PHÍA DƯỚI NGOÀI)
38. Nút nhĩ thất nằm ở vách gian nhĩ, giữa lỗ xoang vành và lá trong van 3 lá Đ
39. Bó nhĩ thất đi ở mặt trái phần màng vách gian thất S( MẶT PHẢI)
40. Có 2 hệ thống thần kinh chi phối hoạt động của tim: Hệ thống tự động và hệ thống thần kinh tự chủ Đ